TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số:22/2022/HNGĐ-ST
Ngày:10/8/2022.
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vinh Bình**;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Như Nghi** và ông **Phạm Đăng Tỉnh.**
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thanh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Lúc 14 giờ 00 ngày 10/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2022, về tranh chấp: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/QĐXX-ST ngày 26/07/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1966; Trú tại: thôn Ph, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- *Bị đơn:* ông **Lê L**, sinh năm 1955; Trú tại: thôn Ph, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi cho Tòa án, nguyên đơn trình bày**:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đ và ông L tự nguyện kết hôn tháng 12/2007, được UBND xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau trong mối quan hệ tình cảm vợ chồng. Do đó, từ hơn 05 năm nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn được nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên Lê Mỹ Ph – sinh ngày 10/02/2007, hiện đang do bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* bà Phạm Thị Đ không yêu cầu giải quyết

* Tại đơn trình bày và yêu cầu xét xử vắng mặt ghi ngày 03/6/2022 bị đơn ông Lê L trình bày: ông L chấp nhận ly hôn với bà Đ; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Do sức khỏe yếu nên ông Lo yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về thủ tục tố tụng:*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Đ và ông L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2007, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại đơn khởi kiện, bà Đ trình bày vợ chồng đã không sống chung từ hơn 05 năm nay và khẳng định vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. HĐXX xét thấy: Tại đơn trình bày ngày 03/6/2022 gửi cho Tòa án, bị đơn ông Lê L chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà Đ. Căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn của vợ chồng bà Đ và ông L đến mức nghiêm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Mỹ Ph – sinh ngày 10/02/2007, hiện đang do bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy: hiện nay cháu Lê Mỹ Ph đang được bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tại đơn trình bày gửi đến Tòa án cháu Ph có nguyện vọng được chung sống với bà Đ. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Đ và nguyện vọng của cháu Ph. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Đ không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**** Về án phí:*** Nguyên đơn bà Phạm Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 147, 227 và 150 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ. Bà Đ được ly hôn với ông Nguyễn L.

- *Về con chung:* giao cháu Lê Mỹ Ph – sinh ngày 10/02/2007 cho bà Phạm Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí:* Bà Phạm Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng tại biên lai thu tiền số 0003898 ngày 04/05/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy An.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các cơ quan THTT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vinh Bình